

K5 H6

HỒ CHÍ MINH

2.126

22126

# NHẬT KÝ TRÔNG TỬ

Bản dịch trọn vẹn

VIỆN

0

6

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



HỒ CHÍ MINH

NHẬT KÝ  
TRONG TÙ

*In lần thứ tư  
Bản dịch trọn vẹn*

**VIỆN VĂN HỌC**  
**dịch - chỉnh lý - bổ sung**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**  
**Hà Nội - 1990**

**Người dịch:**

**NAM TRÂN**

**Phần bổ sung và chỉnh lý:**

**NGUYỄN HUỆ CHI - TRẦN THỊ BĂNG THANH**

**ĐỖ VĂN HỖ - HOÀNG TRUNG THÔNG**





**T**ập thơ Ngục trung nhật ký (Nhật ký trong tù) bằng chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết ra cho tới nay đã được bốn mươi bảy năm (1943 - 1990).

Viện Văn học ngay từ những ngày vừa thành lập (1959) đã được giao trách nhiệm tổ chức việc dịch tập thơ ra tiếng Việt.

Tới đầu năm 1960, bản dịch hoàn thành và in lần thứ nhất, xuất bản đúng vào năm mừng thọ Bác bảy mươi tuổi.

Từ đó đến nay bản dịch Nhật ký trong tù đã được nhiều nhà xuất bản trong nước in lại nhiều lần và nhiều nhà xuất bản nước ngoài cũng căn cứ vào đó để dịch ra rất nhiều thứ tiếng. Như vậy, tập thơ đã được phổ biến sâu rộng khắp trong nước và trên thế giới.

Nhiều nhà sáng tác nhạc, họa, sân khấu... trong nước và nước ngoài, đã lấy cảm hứng từ Nhật ký trong tù, sáng tạo nên những tác phẩm nổi tiếng. Nhiều bài nghiên cứu và các công trình giới thiệu thơ Bác đã ra đời trong ba chục năm qua, khẳng định giá trị lịch sử, tư tưởng và nghệ thuật của Nhật ký trong tù.

Trong những năm 1977 - 1980, để góp phần thiết thực vào lễ kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, để cố gắng nâng cao chất lượng dịch thuật của tập sách, Viện Văn học đã tiến hành công việc chỉnh lý đầu tiên nhằm mục đích vừa kế thừa được những ưu điểm của bản dịch cũ, vừa khắc phục được phần lớn các khuyết điểm mà bạn đọc nhiều năm đã từng chỉ ra; đồng thời giới thiệu thêm một số bài thơ khác rút ra từ nguyên bản tập Ngục trung nhật ký mà các lần in trước chưa từng công bố.

Trước khi đưa in vào năm 1983, Nhà xuất bản Văn học cũng đã góp phần tranh thủ thêm ý kiến của các vị am hiểu nhiều về thơ Bác, để hoàn chỉnh công việc bổ sung và sửa chữa của Viện Văn học.

Từ hai năm nay, để góp phần vào lễ kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên toàn thế giới do UNESCO tổ chức vào năm 1990, Viện Văn học lại cố gắng hoàn chỉnh thêm một bước bản dịch Nhật ký trong tù với số lượng đầy đủ 133 bài thơ vốn có trong nguyên tác. Nhà xuất bản chúng tôi xin trân trọng gửi đến bạn đọc tập thơ trọn vẹn đó của Bác đúng vào những ngày tháng Năm long trọng này, và xin chân thành cảm ơn Viện Văn học cùng các đồng chí, các bạn đã đóng góp những ý kiến xác đáng cho tập sách.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

## LỜI NÓI ĐẦU

(Lần xuất bản thứ nhất)

Trong Viện bảo tàng cách mạng Việt Nam, tại Phòng Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế và Mặt trận Việt Minh, có một cuốn sổ tay, bìa xanh đã bạc màu. Trang đầu cuốn sổ ghi bốn chữ Ngục trung nhật ký kèm theo bốn câu thơ và một hình vẽ hai nắm tay bị xích. Phần ruột gồm 47 trang ghi hơn một trăm bài thơ và 14 trang ghi một số mục nhỏ có tính chất thời sự. Toàn bộ cuốn sổ đều viết bằng chữ Hán.

Đó là cuốn sổ tay của HỒ CHỦ TỊCH, gồm những bài thơ mà Người đã viết trong cảnh lao tù từ mùa thu 1942 đến mùa thu 1943. Tháng Tám năm 1942, vị lãnh tụ của chúng ta, trên đường công tác, đi từ Cao Bằng sang Trung Quốc đã bị bọn Tưởng Giới Thạch bắt lúc vừa qua khỏi biên giới Việt-Trung và bị giải tới giải lui hơn một năm trời qua mấy chục nhà lao tỉnh Quảng Tây.

Ngục trung nhật ký là tập thơ của một người cộng sản vĩ đại, hơn nửa thế kỷ đã không ngừng phấn đấu cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, cho Tổ quốc, cho loài người. Từ những bài thơ rất hiện thực về đời sống trong lao tù dưới chế độ Tưởng Giới Thạch tàn bạo và mục nát, toát ra một phong thái ung dung, một khí phách hào hùng, một ý chí sắt đá, một tinh thần lạc quan cách mạng không gì lay chuyển nổi.

Ngục trung nhật ký không những là một văn kiện lịch sử vô giá mà còn là một tác phẩm văn học lớn, có tác

dùng giáo dục sâu sắc phẩm chất, đạo đức cách mạng cho tất cả chúng ta ngày nay.

Để góp vào việc học tập chung, Viện Văn học đã thành lập một Tiểu ban phụ trách dịch tập thơ ca tiếng Việt<sup>1</sup>. Hôm nay, nhân dịp đồng bào trong cả nước vui mừng chúc thọ HỒ CHỦ TỊCH bảy mươi tuổi, Viện chúng tôi xuất bản tập Ngục trung nhật ký, với bản dịch kèm theo, để tỏ lòng biết ơn đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

Điều mong ước chân thành của chúng tôi là rồi đây, với sự giúp đỡ của đồng đảo các nhà văn, nhà thơ và các bạn đọc, bản dịch sẽ đạt tới một trình độ nghệ thuật cao hơn, xứng đáng hơn với nguyên tác.

Hà Nội, tháng Năm năm 1960

VIỆN VĂN HỌC

---

1 Do nhà thơ Nam Trân đảm nhiệm chính, dưới sự chỉ đạo chung của Đặng Thai Mai và Hoài Thanh. Trong quá trình làm việc, Tiểu ban dịch có tham khảo bản dịch đầu tiên của các ông Văn Trục và Văn Phụng, cũng như có sự đóng góp của nhà thơ Khương Hữu Dung, cùng nhiều nhà thơ, nhà văn khác.

## LỜI NÓI ĐẦU

(Lần xuất bản thứ ba và thứ tư)

Năm 1960, vào dịp kỷ niệm lần thứ bảy mươi ngày sinh Chủ tịch HỒ CHÍ MINH, lần đầu tiên, bản dịch tác phẩm Ngục trung nhật ký ra mắt bạn đọc. Lúc bấy giờ, được sự khuyến khích và góp ý của nhiều đồng chí lãnh đạo Nhà nước cũng như của đồng bào quần chúng, Viện Văn học đã cố gắng hết sức mình nhằm trong một thời gian tương đối ngắn trao được tập thơ giá trị của Bác Hồ đến tay mọi người.

Việc xuất bản Ngục trung nhật ký quả đã trở thành một sự kiện trong đời sống tinh thần của nhân dân ta những năm sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi, giúp chúng ta hiểu thêm con người Chủ tịch HỒ CHÍ MINH, một người Việt Nam đẹp nhất, đã hy sinh trọn đời cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước, và trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng là sự thể hiện đầy đủ và tập trung mọi tinh hoa của dân tộc, cũng kết hợp một cách tuyệt diệu nghị lực và lòng tin sắt đá của người cách mạng với phong cách ung dung thư thái của một triết nhân.

Từ đó đến nay đã trọn ba mươi năm. Bản dịch Ngục trung nhật ký đã được nhiều nhà xuất bản in lại nhiều lần. Hàng chục vạn cuốn sách đã đi vào quần chúng, gắn bó với tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của quần chúng, giáo dục, cổ vũ, động viên quần chúng tiên hành xây dựng miền Bắc vững mạnh và kiên cường đấu tranh chống Mỹ, cứu nước cho đến ngày toàn thắng. Mặt khác, tác phẩm cũng được đồng bào giới phê bình, nghiên cứu trân trọng tìm hiểu như một sự kiện văn học lớn, không những gây hào hứng lâu bền cho đời sống văn học Việt Nam đương đại mà còn cắm một dấu mốc trên tiến trình

văn học sử, góp phần xác nhận rõ nét một bản sắc thơ đáng quý, trong đó có sự hài hòa tinh tế giữa thi pháp của phương Đông cổ điển với những dòng chảy của thi ca hiện đại; có nhật ký, tư liệu, miêu tả, quyện làm một với chứa chan thi hứng; có thâm trầm, hài hước, phẫn nộ, triết lý, nhưng sâu hơn hết vẫn là cảm xúc trữ tình nhân bản kết tinh thành vẻ đẹp của thơ.

Cũng trong ba mươi năm qua, bạn đọc từ nhiều miền của Tổ quốc đã gửi về cho Viện Văn học những bản góp ý cụ thể, tỷ mỉ, về chất lượng của bản dịch Nhật ký trong tù. Báo chí cũng từng trao đổi nhiều xung quanh vấn đề đó. Việc sửa chữa, vì vậy, đã trở thành một ý thức thường trực, lâu dài của Viện. Từ cuối năm 1977, một Tiểu ban chỉnh lý và bổ sung bản dịch Nhật ký trong tù đã chính thức được thành lập và từng bước hoạt động<sup>1</sup>.

Tiểu ban này đã tiến hành soát lại bản dịch về nhiều mặt: dịch lại phần dịch nghĩa; chỉnh lý một số chữ số

1

Do Nguyễn Huệ Chi chủ trì, Trần Thị Băng Thanh, Đỗ Văn Hỷ, Hoàng Trung Thông đảm nhiệm. Trong quá trình làm việc, Tiểu ban dịch đã được các ông Xuân Thủy, Xuân Diệu, Đặng Thai Mai, Khương Hữu Dụng, Vũ Đức Phúc, Đỗ Ngọc Toại, Hoài Chân, Vũ Huy Đông, Nguyễn Quang Tuấn, Phan Văn Các, Nguyễn Nghiệp, Lữ Huy Nguyên, Nguyễn Bao, Nguyễn Bình Khiêm... góp cho nhiều ý kiến, hoặc cung cấp cho những bài dịch tâm đắc của mình. Trong hai năm 1989-1990 lại có thêm sự giúp đỡ nhiệt tình của ông Trần Đắc Thọ. Hai ông Nguyễn Văn Bách và Nguyễn Văn Phát đã viết giúp phần chữ Hán để bổ sung vào bản chữ Hán do nhà Hán học Phạm Phú Tiết viết trước đây. Xin ghi nhận ở đây lời cảm ơn chân thành của Viện chúng tôi, và trong lần in này sẽ ký chú rõ những bài của cộng tác viên mà Tiểu ban dịch đã đưa vào tập sách.

au trong phần dịch thơ; thay thế một vài bài thơ dịch  
t thấy chưa đạt bằng bài dịch mới, hoặc dịch thêm một  
bản dịch khác để bạn đọc tiện cân nhắc; sắp xếp lại thứ  
tư các bài cho đúng với nguyên tác, và bổ sung thêm một  
số bài trước đây chưa có điều kiện công bố<sup>1</sup>. Công việc  
này không nhiều về khối lượng nhưng hoàn thành được  
không phải là dễ, vì mỗi chữ mỗi câu trong tập thơ đều  
là được người di trước cân nhắc kỹ càng. Và từ chỗ  
nhận ra một trường hợp nào đấy cần sửa chữa đến chỗ  
bắt tay vào sửa chữa sao cho thỏa đáng, vẫn giữ được  
nguyên phong cách, âm hưởng và chất thơ của toàn bài,  
là cả một khoảng cách không nhỏ. Hơn nữa, nếu nhìn  
trong chính thể thì bản dịch cũng đã có một vận mệnh  
riêng, đã gây được một hiệu quả tâm lý-nghệ thuật trong  
công chúng rộng rãi suốt bao nhiêu năm, không thể cứ  
tùy tiện xóa đi hay chữa lại, khiến có thể, nói như nhà  
thơ Xuân Diệu, làm rối động đến tình cảm tiếp nhận của  
người đọc. Chính vì thế, phải đến năm 1983, bản chỉnh  
lý sơ bộ tập thơ dịch Nhật ký trong tù mới có dịp ra mắt  
bạn đọc, trong đó có 13 bài được bổ sung trong số 20 bài  
chưa dịch.

Đến nay lại bảy năm nữa trôi qua. Để góp phần vào lễ  
kỷ niệm trọng thể lần thứ 100 ngày sinh BÁC HỒ, lần  
này Tiểu ban chỉnh lý và bổ sung bản dịch Nhật ký  
trong tù của Viện Văn học lại cố gắng hoàn thành trọn

1 Để bạn đọc tiện theo dõi, những bài mới bổ sung  
vào tập thơ có đánh dấu một hoa thị (\*) ở đầu đề;  
những bài thơ dịch có sửa chữa có đánh dấu một  
hoa thị (\*) ở cuối bài; những bài thơ dịch lại hoàn  
toàn có đánh dấu hai hoa thị (\*\*) ở cuối bài; những  
bài thơ dịch thêm in dưới bài dịch cũ.

ben bản dịch 133 bài thơ vốn có trong nguyên tác. Những chỗ sai sót do các lần sao chép chữ Hán trước đã bị nhầm, nay cũng được bố chỉnh kỹ lại. Và Nhà xuất bản Văn học cũng ra sức khắc phục mọi khó khăn về kỹ thuật để có thể in lần thứ tư bản dịch đúng như hình thức bản in lần đầu, nhằm cung cấp cho bạn đọc diện mạo đầy đủ tập thơ tù của người tù-chiến sĩ-nhà thơ HỒ CHÍ MINH, từng rất quen thuộc trong ba mươi năm nay.

Trước khi đưa in, bản thảo hoàn chỉnh đã được nhiều nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu đọc và góp ý kiến lần cuối. Mặc dầu thế, bản dịch công bố lần này chắc chắn vẫn không thể nào đáp ứng được đòi hỏi rất cao của bạn đọc nước ta vốn không phải chỉ hiểu thơ Bác Hồ bằng lời hay chữ mà bằng cả tấm lòng kính yêu và hạn đối với vị lãnh tụ của dân tộc.

Vì vậy, cũng như các lần xuất bản trước, chúng tôi chân thành mong mỏi sự góp sức của đồng bào trong cả nước cũng như của kiều bào ở nước ngoài, để trong những lần in sau bản dịch được chỉnh lý ngày càng chuẩn hơn nữa. Đó là ý nguyện chung của tập thể dịch giả cũng như của Viện chúng tôi.

Hà Nội, tháng Năm năm 1983  
-tháng Năm năm 1990

VIỆN VĂN HỌC

- 1 Trừ bài thơ có tính chất đề từ ra, trong nguyên tác có đánh số thứ tự 134 bài thơ, nhưng trên thực tế chỉ có 133 bài, vì trong số mục 134 bài này, có bài Liễu Châu ngục (Nhà ngục Liễu Châu) chỉ có đầu đề mà không có thơ.

# 獄中日記



身體在獄中  
精神在獄外  
欲成大事業  
精神更要大

Thân thể tại ngục trung  
Tinh thần tại ngục ngoại;  
Dục thành đại sự nghiệp,  
Tinh thần cánh yếu đại<sup>(1)</sup>.

22.126

*Thân thể ở trong ngục,  
Tinh thần ở ngoài ngục;  
Muốn nên sự nghiệp lớn,  
Tinh thần càng phải cao.*

**Thân thể ở trong lao,  
Tinh thần ở ngoài lao;  
Muốn nên sự nghiệp lớn,  
Tinh thần càng phải cao.**

## 開卷

老夫原不愛吟詩  
因為囚中無所為  
聊借吟詩消永日  
且吟且待自由時

### KHAI QUYÊN

Lão phu nguyên bất ái ngâm thi,  
Nhân vị tù trung vô sở vi;  
Liêu tá ngâm thi tiêu vĩnh nhật,  
Thả ngâm thả đãi tự do thì

## MỞ ĐẦU TẬP NHẬT KÝ

*Già này vốn không thích ngâm thơ,  
Nhân vì trong ngực không có gì làm;  
Hãy mượn việc ngâm thơ cho qua  
ngày dài,  
Vừa ngâm vừa đợi ngày tự do.*

**Ngâm thơ ta vốn không ham,  
Nhưng vì trong ngực biết làm chi đây;  
Ngày dài ngâm ngợi cho khuấy,  
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.**

在足榮街被扣留

足榮却使余蒙辱  
故意遷延我去程  
間諜嫌疑空捏造  
把人名譽白犧牲

### TẠI TÚC VINH NHAI BỊ KHẤU LƯU

Túc Vinh khước sử dư mông nhục,  
Cố ý trì diên ngã khứ trình;  
Gián điệp hiềm nghi không niết tạo,  
Bá nhân danh dự bạch hy sinh.

## **BỊ BẮT GIỮ Ở PHỐ TỨC VINH <sup>(2)</sup>**

*Phố tên Tức Vinh mà khiến ta mang  
nhục <sup>(3)</sup>,  
Cố ý làm chậm trễ hành trình của ta;  
Bày đặt ra trò tình nghi gián điệp,  
Không dung làm mất danh dự của  
người.*

**Tức Vinh mà để ta mang nhục,  
Cố ý dằng dai, chậm bước mình;  
Bịa chuyện tình nghi là gián điệp,  
Cho người vô cố mất thanh danh<sup>(\*)</sup>.**

入靖西特獄

獄中舊犯迎新犯  
天上晴雲逐雨雲  
晴雨浮雲飛去了  
獄中留住自由人

**NHẬP TỈNH TÂY HUYỆN NGỤC**

Ngục trung cựu phạm nghênh tân phạm,  
Thiên thượng tình vân trục vũ vân;  
Tình, vũ, phù vân phi khứ liễu,  
Ngục trung lưu trú tự do nhân.

## VÀO NHÀ NGỤC HUYỆN TỈNH TÂY (4)

*Trong ngục tù cũ đón tù mới,  
Trên trời mây tạnh dưới mây mưa;  
Mây tạnh, mây mưa, mây đám mây nổi  
bay đi hết,  
Chỉ còn lại người tù do trong ngục.*

**Trong lao tù cũ đón tù mới,  
Trên trời mây tạnh dưới mây mưa;  
Tạnh, mưa, mây nổi bay đi hết,  
Còn lại trong tù khách tự do<sup>(\*)</sup>.**

世路難

走遍高山與峻岩  
那知平路更難堪  
高山遇虎終無恙<sup>(5)</sup>  
平路逢人却被監

二

余原代表越南民  
擬到中華見要人  
無奈風波平地起  
送余入獄作嘉賓

三

忠誠我本無心疾  
却被嫌疑做漢奸  
處世原來非易易  
而今處世更難難

THẾ LỘ NAN

I

Tấu biến cao sơn dữ tuấn nham,  
Na tri bình lộ cánh nan kham;  
Cao sơn ngộ hổ chung vô dạng,  
Bình lộ phùng nhân khước bị giam.

## II

Dư nguyên đại biểu Việt Nam dân,  
Nghĩ đáo Trung Hoa kiến yếu nhân;  
Vô nại phong ba bình địa khởi,  
Tống dư nhập ngục tác gia tân.

## III

Trung thành, ngã bản vô tâm cứu,  
Khước bị hiềm nghi tố Hán gian;  
Xử thế nguyên lai phi dị dị,  
Nhi kim xử thế cánh nan nan!

## ĐƯỜNG ĐỜI HIỂM TRỞ

### I

*Đi khắp non cao và núi hiểm,  
Nào ngờ đường phẳng lại khó qua;  
Núi cao gặp hố rút cục vẫn không việc gì,  
Đường phẳng gặp người lại bị bắt!*

### II

*Ta vốn là đại biểu của dân Việt Nam,  
Định đến Trung Hoa gặp nhân vật trọng  
yếu;  
Không dung đất bằng nổi sóng gió,  
Đưa ta vào làm "khách quý" trong tù.*

### III

*Vốn trung trực thành thật, ta không có  
điều gì thẹn với lòng,  
Thế mà bị tình nghi là Hán gian;  
Việc xử thế vốn không phải là dễ,  
Lúc này, xử thế càng khó khăn hơn.*

### I

**Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,  
Ngờ đâu đường phẳng lại lao đao!  
Núi cao gặp hổ mà vô sự,  
Đường phẳng gặp người bị tống lao**

## II

Ta là đại biểu dân Việt Nam,  
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm;  
Ai ngờ đất bằng gậy sóng gió,  
Phải làm "khách quý" tại nhà giam!

## III

Ta người ngay thẳng, lòng trong trắng,  
Lại bị tình nghi là Hán gian;  
Xử thế từ xưa không phải dễ,  
Mà nay, xử thế khó khăn hơn(\*).

# 早

太陽每早從牆上  
照着籠門門未開  
籠裡現時還黑暗  
光明却已面前來

# 二

早起人人爭獵虱  
八鐘响了早餐開  
勸君且吃一個飽  
否極之時必泰來

## TẢO

### I

Thái dương mỗi tảo tòng tường thượng,  
Chiếu trước lung môn, môn vị khai;  
Lung lý hiện thời hoàn hắc ám,  
Quang minh khước dĩ diện tiền lai.

### II

Tảo khởi nhân nhân tranh liệt sát,  
Bát chung hưởng liễu, tảo xan khai;  
Khuyến quân thá ngật nhất cá bảo,  
Bĩ cực chi thì tất thái lai.

睡不著

一更...二更...又三更，  
輾轉徘徊，細睡不成。  
四五更時，才合眼，  
夢魂環繞五去星。

憶友

昔君送承至江濱，  
問我歸期指谷新。  
現在新田已犁好，  
他鄉豈作獄中人！

替雜友們寫報告

同舟共濟義難辭，  
替友編修報告書。  
奉此等因，今始學，  
多多博得感恩詞。



## BUỔI SỚM

### I

Mỗi sớm, mặt trời vượt lên khỏi đầu  
tường,  
Chiếu tới cửa nhà lao, cửa chưa mở;  
Giờ đây trong lao còn đen tối,  
Nhưng ánh sáng đã bừng lên phía  
trước mặt.

### II

Sớm dậy, mọi người đua nhau bắt  
rận,  
Chuông điểm tám giờ, bữa cơm sáng  
bắt đầu;  
Khuyến anh hãy cứ ăn no,  
Khổ đến tột cùng. vui ắt tới.

## I

**Đầu tường sớm sớm vàng dương mọc,  
Chiếu cửa nhà lao, cửa vẫn cài;  
Trong ngục giờ đây còn tối mịt,  
Ánh hồng trước mặt đã bùng soi.**

## II

**Sớm dậy, người người đua bát rạn,  
Tám giờ chuông điểm, bữa ban mai;  
Khuyên anh hãy gắng ăn no bụng,  
Bĩ cực rồi ra ắt thái lai(\*).**

午

獄中午睡真舒服  
一睡昏昏幾句鐘  
夢見乘龍天上去  
醒時才覺卧籠中

NGỌ

Ngục trung ngọ thụ chân thư phục,  
Nhất thụ hôn hôn kỷ cú chung;  
Mộng kiến thừa long thiên thượng khứ,  
Tỉnh thời tài giác ngọa lung trung.

## BUỔI TRƯA

*Trong nhà lao, giấc ngủ trưa thật khoan  
khoái.*

*Một giấc say sưa suốt mấy tiếng liền;  
Mơ thấy cánh rồng bay lên trời,  
Khi tỉnh dậy mới biết mình vẫn nằm  
trong ngục.*

**Trong tù khoan khoái giấc ban trưa,  
Một giấc miên man suốt mấy giờ;  
Mơ thấy cánh rồng lên thượng giới,  
Tỉnh ra trong ngục vẫn nằm trơ.**

## 問話

社會的兩極

法官與犯人

官曰：你有罪

犯曰：我良民

官曰：你說假

犯曰：我言真

法官性本善

假裝惡狠狠

要入人於罪  
却假意慇懃  
這兩極之間  
立著公理神

VẤN THOẠI<sup>(\*)</sup>

Xã hội dích lương cực,  
Pháp quan dữ phạm nhân;  
Quan viết: nhĩ hữu tội,  
Phạm viết: ngã lương dân;

Quan viết: nhi thuyết giả,  
Phạm viết: ngã ngôn chân;  
Pháp quan tính bản thiện,  
Giả trang ác hân hân;  
Yếu nhập nhân ư tội,  
Khước giả ý ân cần;  
Giả lưỡng cực chi gian,  
Lập trước công lý thần.

## HỎI TỘI

*Hai cực của xã hội,  
Quan tòa và phạm nhân;  
Quan bảo: anh có tội,  
Phạm nhân thưa: tôi dân lành;  
Quan bảo: anh nói dối,  
Phạm nhân thưa: tôi nói thật;  
Quan tòa tính vốn thiện,  
Lại hăm hăm giả làm bố ác;  
Muốn khép người vào tội,  
Lại ra vẻ ân cần;  
Giữa hai cực này,  
Dụng lên thân công lý.*

Hai cực trong xã hội,  
Quan tòa và phạm nhân;  
Quan rằng: anh có tội,  
Phạm thưa: tôi lương dân;  
Quan rằng: lời gian dối,  
Phạm thưa: thực chính chân;  
Quan tòa tính vốn thiện,  
Vờ làm bộ dữ dần;  
Muôn khếp người vào tội,  
Lại ra vé ân cần.  
Ở giữa hai cực đó,  
Công lý, dựng nên thân.

## 午後

二點開籠換空氣  
人人仰看自由天  
自由天上神仙客  
知否籠中也有仙

### NGỌ HẬU

Nhị điểm khai lung hoán không khí,  
Nhân nhân ngưỡng khán tự do thiên;  
Tự do thiên thượng thần tiên khách,  
Tri phủ lũng trung dã hữu tiên?

## QUÁ TRƯA

*Hai giờ chiều, nhà lao mở cửa dối không khí,  
Mọi người ngẩng lên ngắm trời tự do;  
Khách thần tiên trên trời tự do,  
Biết chăng trong tù cũng có tiên?*

Hai giờ ngục mở thông hơi,  
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;  
Tự do tiên khách trên trời,  
Biết chăng trong ngục có người khách tiên?

*Bản dịch khác:*

Hai giờ ngục mở thay không khí,  
Ai nấy nhìn lên: trời tự do!  
Tiên khách tự do trên thượng giới,  
Biết chăng, tiên cũng ở trong tù?<sup>(6)</sup>

晚

晚餐吃了日西沉  
處處山歌與樂音  
幽暗靖西禁閉室  
忽成美術小翰林

VĂN

Văn xan ngật liêu, nhật tây trâm.  
Xú xú sơn ca dữ nhạc âm;  
U ám Tĩnh Tây cấm bế thất,  
Hốt thành mỹ thuật tiểu hàn lâm.

## CHIỀU HÔM

*Cơn chiều xong, mặt trời lặn về tây,  
Khắp nơi, rộn tiếng ca dân dã và tiếng nhạc;  
Nhà ngục u ám huyện Tĩnh Tây,  
Bỗng thành một viên hàn lâm nghệ thuật nhỏ.*

*Cơn xong, bóng đã xuống trầm trầm,  
Vang tiếng đàn ca, rộn tiếng ngâm;  
Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối,  
Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm.*

## 囚糧

每餐一碗紅米飯  
無鹽無菜又無湯  
有人送飯吃得飽  
没人送飯喊爺娘

## TÙ LƯƠNG

Mỗi xan nhất yến hồng mễ phạn,  
Vô diêm, vô thái, hựu vô thang;  
Hữu nhân tống phạn, ngật đắc bão,  
Một nhân tống phạn, hám gia nương.

## **CƠM TÙ**

*Mỗi bữa một bát cơm gạo đỏ,  
Không muối, không rau cũng chẳng canh;  
Có người đem cơm, được ăn no,  
Không người đem cơm, đói kêu cha kêu mẹ.*

*Không rau, không muối, canh không có,  
Mỗi bữa lưng cơm đỏ gọi là;  
Có kẻ đem cơm còn chác dĩa,  
Không người lo bữa đói kêu cha.<sup>(\*)</sup>*

難友吹笛

獄中忽聽思鄉曲  
聲轉淒涼調轉愁  
千里閩河無限感  
聞人更上一層樓

NẠN HỮU XUY DỊCH

Ngục trung hốt thính tư hương khúc,  
Thanh chuyển thê lương điệu chuyển sầu;  
Thiên lý quan hà vô hạn cảm,  
Khuê nhân cánh thương nhất tầng lầu.

## NGƯỜI BẠN TÙ THỜI SÁO

*Trong tù bỗng nghe khúc nhạc nhớ quê hương,  
Âm thanh trở nên thể lương, nhịp điệu trở nên  
sầu muộn;  
Cảm thương vô hạn về non sông xa cách  
nghìn trùng,  
Người khuê phụ lại bước lên một tầng lầu.*

**Bỗng nghe trong ngục sáo vi vu,  
Khúc nhạc tình quê chuyển điệu sầu;  
Muôn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,  
Lên lầu ai đó ngóng trông nhau.**

*Bản dịch khác:*

**Trong lao vắng khúc nhạc tình quê,  
Âm chuyển sầu thương, điệu tái tê;  
Nghìn dặm quan hà, khôn xiết nỗi,  
Lên lầu, xa ngóng, khách phòng khuê.**

## 脚閹

爭奪餓口似兇神  
晚晚張開把脚吞  
各人被吞了右脚  
只剩左脚能屈伸

## 二

世間更有離奇事  
人們爭先上脚鉗  
因為有鉗才得睡  
無鉗沒處可安眠

## **CƯỚC ÁP**

### **I**

Tranh ninh ngã khâu tự hung thân,  
Vân vân trương khai bá cước thôn;  
Các nhân bị thôn liễu hữu cước,  
Chỉ thặng tá cước năng khuất thân.

### **II**

Thế gian cánh hữu lý kỳ sự,  
Nhân mẫn tranh tiên thượng cước kiềm;  
Nhân vị hữu kiềm tài đắc thụ,  
Vô kiềm một xứ khá an miên.

## CÁI CÙM

### I

*Miệng đói dữ tợn như một hung thần,  
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;  
Người nào cũng bị nuốt chân phải,  
Chỉ còn chân trái co duỗi được thôi.*

### II

*Trên đời lại có chuyện thật lạ kỳ,  
Mọi người tranh nhau đến trước để cùm chân.  
Vì có cùm chân mới được ngủ,  
Không cùm chân thì không chỗ ngủ yên.*

## I

Dữ tựa hung thần miệng chực nhai,  
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;  
Mọi người bị nuốt chân bên phải,  
Co duỗi còn chân bên trái thôi.

## II

Nghĩ việc trên đời kỳ lạ thật,  
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau;  
Được cùm chân mới yên bề ngủ,  
Không được cùm chân biết ngủ đâu?

## 學奕棋

閑坐無聊學奕棋  
千兵萬馬共驅馳  
進攻退守應神速  
高才疾足先得之

## 二

眼光應大心應細  
堅決時時要進攻  
錯路雙車也沒用  
逢時一卒可成功

三

雙方勢力本平均  
勝利終須屬一人  
攻守運籌無陋算  
才稱英勇大將軍

## HỌC DỊCH KỶ

I

Bế tọa vô liêu học dịch kỳ,  
Thiên binh vạn mã cộng khu trì;  
Tấn công thoái thủ ứng thần tốc,  
Cao tài tất túc tiên đặc chi.

## II

Nhân quang ưng đại tâm ưng tế,  
Kiên quyết thời thời yếu tấn công;  
Thác lộ, song xa đã một dụng,  
Phùng thời, nhất tốt khả thành công.

## III

Song phương thế lực bản bình quân,  
Thắng lợi chung tu thuộc nhất nhân;  
Công thủ vận trù vô lậu toán,  
Tài xung anh dũng đại tương quân.

## HỌC ĐÁNH CỜ

### I

*Ngồi trong giam cầm buồn tênh, học đánh cờ,  
Nghìn quân muôn ngựa cùng dong ruổi;  
Tấn công, lui giữ đều phải thần tốc,  
Tài cao, chân nhanh mới được nước trước..*

### II

*Tâm nhìn phải rộng, suy nghĩ phải sâu,  
Phải kiên quyết, luôn luôn tấn công;  
Lạc nước, hai xe cũng thành vô dụng,  
Gặp thời, một tốt có thể thành công.*

### III

*Thế lực hai bên vốn ngang nhau,  
Kết cục thắng lợi thuộc về một người;  
Tính kế đánh hay giữ không sơ hở,  
Mới xứng là bậc đại tướng anh dũng.*

### I

**Tù túng đem cờ học đánh chơi,  
Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài;  
Tấn công, thoái thủ nên thần tốc,  
Chân lẹ, tài cao át thắng người<sup>(\*)</sup>.**

## II

Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ,  
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công;  
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,  
Gặp thời, một tốt cũng thành công.

## III

Vốn trước hai bên ngang thế lực,  
Mà sau thắng lợi một bên giành;  
Tấn công, phòng thủ không sơ hở,  
Đại tướng anh hùng mới xứng danh<sup>(7)</sup>.

## 望月

獄中無酒亦無花  
對此良宵奈若何  
人向窗前看明月  
月從窗隙看詩家

### VỌNG NGUYỆT

Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,  
Đối thử lương tiêu nại nhược hà?  
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,  
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

## NGẮM TRĂNG

*Trong tù không rượu cũng không hoa,  
Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?  
Người hướng ra trước sông ngắm trăng sáng,  
Từ ngoài khe cửa, trăng ngắm nhà thơ.*

**Trong tù không rượu cũng không hoa,  
Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ;  
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,  
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.**

## 分水

每人分得水半盆  
洗面烹茶各隨便。  
誰要洗面勿烹茶  
誰要烹茶勿洗面

## PHÂN THỦY

Mỗi nhân phân đắc thủy bán bồn,  
Tẩy diện, phanh trà các tùy tiện;  
Thủy yếu tẩy diện, vật phanh trà,  
Thủy yếu phanh trà, vật tẩy diện.

## CHIA NƯỚC

*Mỗi người được chia nửa chậu nước,  
Rửa mặt hoặc đun trà, tùy ý mình;  
Ai muốn rửa mặt, đừng đun trà,  
Ai muốn đun trà, thôi rửa mặt.*

**Mỗi người phần nước vừa lưng chậu,  
Rửa mặt đun trà tự ý ta;  
Ai muốn đun trà, đừng rửa mặt,  
Ai cần rửa mặt, chớ đun trà<sup>(\*)</sup>(8)**

## 中秋

中秋秋月圓如鏡  
照耀人間白似銀  
家裡團圓吃秋節  
不忘獄裡吃愁人

## 二

獄中人也賞中秋  
秋月秋風帶點愁  
不得自由賞秋月  
心隨秋月共悠悠

## TRUNG THU

### I

Trung thu thu nguyệt viên như kính,  
Chiếu diệu nhân gian bạch tự ngân;  
Gia lý đoàn viên ngật thu tiết,  
Bất vong ngục lý ngật sâu nhân.

### II

Ngục trung nhân dã thường trung thu,  
Thu nguyệt thu phong đới điểm sâu;  
Bất đắc tự do thường thu nguyệt,  
Tâm tùy thu nguyệt cộng du du!

## TRUNG THU

### I

*Trăng trung thu tròn như gương,  
Chiếu rọi cõi đời, ánh trăng trắng như bạc.  
Nhà ai sum họp ăn tết trung thu,  
Chẳng quên người trong ngục nuốt sầu.*

### II

*Người trong ngục cũng thương thức trung thu,  
Trăng thu, gió thu đều vương sầu;  
Không được tự do ngắm trăng thu,  
Lòng theo cùng trăng thu vời vợi.*

## I

Trung thu vành vạnh mảnh gương thu,  
Sáng khắp nhân gian bạc một màu;  
Sum họp nhà ai ăn tết đó,  
Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.

## II

Trung thu ta cũng tết trong tù,  
Trăng gió đêm thu gợn vẻ sầu;  
Chẳng được tự do mà thương nguyệt,  
Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu.

## 賭

民間賭博被官拉  
獄裡賭博可公開  
被拉賭犯常嗟悔  
何不先到這裡來

### ĐỒ

Dân gian đồ bạc bị quan lạp,  
Ngục lý đồ bạc khả công khai;  
Bị lạp đồ phạm thường ta hối:  
Hà bất tiên đáo giá lý lai!?

## **DÁNH BẠC**

*Ngoài dân gian đánh bạc thì bị quan bắt,  
Trong tù lại có thể đánh bạc công khai;  
Con bạc bị tù thường hối tiếc:  
Sao không sớm vào quách chốn này!?*

**Dánh bạc ở ngoài quan bắt tội,  
Trong tù đánh bạc được công khai;  
Bị tù, con bạc ăn năn mãi:  
Sao trước không vô quách chốn này!?**

## 賭犯

公家不給賭犯飯  
款令他們悔前非  
硬犯鑄饌天天有  
窮犯飢涎共淚垂

Công gia bất cấp đồ phạm phạm,  
Dục linh tha mãn hối tiền phí;  
"Ngạnh" phạm hào soạn thiên thiên hữu,  
Cùng phạm cơ diên cộng lệ thùy.

## TÙ CỜ BẠC

*Nhà nước không phát cơm cho tù cờ bạc,  
Muốn cho họ hối cải lỗi trước;  
Nhưng bọn tù sùng sỏ ngày nào cũng có cơm thịt,  
Còn tù nghèo, đói chày dãi cùng với nước mắt.*

Quan không cấp bữa cho tù bạc,  
Để họ mau chữa tội cũ hơn;  
Tù "cứng" ngày ngày no rượu thịt,  
Tù nghèo, dãi với lệ cùng tuôn(\*).

難友莫某

富家子弟貧家教  
賭胆如天胆似針  
車大炮才真偉大  
在囚仍想吃人參

**NẠN HỮU MẠC MỒ(\*)**

Phú gia tử đệ, bần gia giáo,  
Dĩ đảm như thiên, đảm tự châm;  
"Xa đại pháo tài", chân vĩ đại,  
Tại tù nhưng tưởng ngật nhân sâm.

## **BẠN TÙ HỌ MẠC**

*Con cái nhà giàu mà nghèo giáo dục,  
Gan đánh bạc to như trời mà mật thì nhỏ như cái kim;  
Cái tài huênh hoang khoác lác(9) thật là vĩ đại,  
Ở tù nhưng vẫn tơ tưởng ăn nhân sâm.*

**Con nhà giàu có, nghèo gia giáo,  
Đánh bạc gan trời, mật tựa kim;  
"Một tấc lên mây", ghê gớm thật,  
Ngồi tù mà vẫn ước nhân sâm.**

難友原主任 L.

國家重托鎮邊陲  
胡乃忘公只顧私  
錄礦常從邊界去  
金錢爐裡鑄囚詩

NẠN HỮU NGUYÊN  
CHỦ NHIỆM L(\*)

Quốc gia trọng thác trấn biên thùy,  
Hồ nãi vong công chỉ cố tư?  
Thế khoáng thường tòng biên giới khứ,  
Kim tiền lô lý chú tù thi.

**BẠN TÙ L,  
NGUYÊN LÀ CHỦ NHIỆM**

*Nhà nước giao cho trọng trách coi giữ biên thùy,  
Sao lại quên việc công, chỉ lo việc tư?  
Quặng "ăng-ti-moan" thường chạy qua biên giới,  
Bởi thế, lò đúc tiền mới đúc ra bài thơ tù.*

**Quốc gia phó thác giữ biên khu,  
Sao nhãng việc công, mãi việc tư?  
Quặng thiếc chuẩn qua biên giới sạch,  
Nên lò đúc bạc... đúc thơ tù.**

雙十日解往天保

家家結綵與張燈  
國慶歡聲舉國騰  
我却今天被綁解  
逆風有意阻飛鵬

**SONG THẬP NHẬT  
GIẢI VẮNG THIÊN BẢO**

Gia gia kết thái dũ trương dăng,  
Quốc khánh hoan thanh cử quốc dăng;  
Ngã khước kim thiên bị bang giải,  
Nghịch phong hữu ý trở phi bàng.

**TẾT SONG THẬP <sup>(10)</sup>**  
**BỊ GIẢI ĐI THIÊN BẢO <sup>(11)</sup>**

*Nhà nào nhà ấy kết hoa và treo đèn,  
Cả nước reo vui, mừng ngày quốc khánh;  
Thế mà hôm nay ta bị trói giải đi,  
Ngọn gió ngược cố ý cản đôi cánh chim bằng.*

**Nhà nhà hoa kết với đèn giăng,  
Quốc khánh vui reo cả nước mừng;  
Lại đúng hôm nay ta bị giải,  
Oái oăm gió cản cánh chim bằng.**

## 走路

走路才知走路難  
重山之外又重山  
重山登到高峰後  
萬里輿圖顧盼間

### TẤU LỘ

Tấu lộ tài tri tấu lộ nan,  
Trùng san chi ngoại hựu trùng san;  
Trùng san dăng đáo cao phong hậu,  
Vạn lý dư đồ cố miện gian.

## **ĐI ĐƯỜNG**

*Có đi đường mới biết đường đi khó,  
Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác;  
Lên đến đỉnh cao chót của rặng núi trùng điệp ấy,  
Ngoái nhìn, muôn dặm non sông đã thu cả vào tầm mắt.*

**Đi đường mới biết gian lao,  
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;  
Núi cao lên đến tận cùng,  
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.**

# 暮

倦鳥歸林尋宿樹  
孤雲慢慢渡天空  
山村少女磨包粟  
包粟磨完爐已烘

## MỘ

Quyện điều quy lâm tìm túc thụ,  
Cô vân mạn mạn độ thiên không;  
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,  
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.

## CHIỀU TỐI

*Chim mỏi về rừng tìm cây ngủ,  
Chòm mây lẻ loi trôi lững lờ trên tầng không;  
Thiếu nữ xóm núi xay ngô,  
Ngô xay vừa xong, lò than đã đỏ.*

Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,  
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;  
Cô em xóm núi xay ngô tối,  
Xay hết, lò than đã rực hồng.

夜宿龍泉

白天「雙馬」不停蹄  
夜晚嘗嘗「五味雞」  
虱冷乘機來夾擊  
隔鄰欣聽曉鶯啼

ĐẠ TỨC LONG TUYỀN

Bạch thiên "song mã" bất đình đề,  
Đạ vãn thường thường "ngũ vị kê";  
Sát lãnh thừa cơ lai giáp kích,  
Cách lân hân thính hiếu oanh đề.

## **DÊM NGỦ Ở LONG TUYỀN<sup>(12)</sup>**

*Suốt ngày "đôi ngựa"<sup>(13)</sup> không ngừng vó,  
Đêm đến, lại từng ném món "gà năm vị"<sup>(14)</sup>,  
Rệp và rét thừa cơ xông vào tập kích,  
Mừng nghe chim oanh sớm hót ở xóm kề bên.*

"Đôi ngựa" ngày đi chẳng nghỉ chân,  
Món "gà năm vị", tối thường ăn;  
Thừa cơ rét, rệp xông vào đánh,  
Oanh sớm, mừng nghe hót xóm gần(\*).

田東

每餐一碗公家粥  
肚子時時在嘆吁  
白飯三元不夠飽  
薪如桂也米如珠

DIÊN ĐÔNG

Mỗi xan nhất uẩn công gia chuc,  
Đổ tử thì thì tại thán hu;  
Bạch phạn tam nguyên bất câu bão,  
Tân như quế dã mễ như châu.

## **DIỀN ĐÔNG<sup>(15)</sup>**

*Mỗi bữa được một bát cháo của nhà nước,  
Cái bụng luôn luôn than phiền;  
Cơm không ba đồng chẳng đủ no,  
Củ đất như quế, gạo như châu.*

**Cháo tù mỗi bữa chia lưng bát,  
Cái bụng luôn luôn rên rỉ sầu;  
Cơm nhạt ba đồng ăn chẳng đủ,  
Củ thì như quế, gạo như châu(\*).**

初到天保獄

日行五十三公里  
濕盡衣冠破盡鞋  
徹夜又無安睡處  
廁坑上坐待朝來

**SƠ ĐÁO THIÊN BẢO NGỤC**

Nhật hành ngũ thập tam công lý,  
Thấp tận y quan, phá tận hài;  
Triệt dạ hựu vô an thụy xứ,  
Xí khanh thượng tọa đái triều lai.

## MỚI ĐẾN NHÀ LAO THIÊN BẢO<sup>(16)</sup>

*Ngày đi năm mươi ba cây số,  
Ướt hết mũ áo, rách hết giày;  
Suốt đêm lại không có chỗ ngủ yên,  
Ngồi trên hố xí đợi trời sáng.*

*Năm mươi ba cây số một ngày,  
Áo mũ dầm mưa, rách hết giày;  
Lại khổ thâu đêm không chỗ ngủ,  
Ngồi trên hố xí đợi ban mai(\*).*

*Bản dịch khác:*

*Năm mươi ba dặm một ngày,  
Áo khăn ướt sũng đôi giày rách xơ;  
Thâu đêm thôi cứ thức trơ,  
Ngồi trên hố xí đợi chờ sáng ra.*

難友之妻探監

君在鐵窗裡

妾在鐵窗前

相近在咫尺

相隔似天淵

口不能說的

只賴眼傳言

未言淚已滿

情景真可憐

## NẠN HỮU CHI THÊ THẨM GIAM

Quân tại thiết song lý,  
Thiếp tại thiết song tiên;  
Tương cận tại chỉ xích,  
Tương cách tự thiên uyên;  
Khẩu bất năng thuyết đích,  
Chỉ lại nhân truyền nghiên (ngôn);  
Vị ngôn lệ dĩ mẫn,  
Tình cảnh chân khá liên!

## VỢ NGƯỜI BẠN TÙ ĐẾN NHÀ LAO THẨM CHỒNG

*Chàng ở trong song sắt;  
Thiếp ở ngoài song sắt;  
Gần nhau chỉ tác gang,  
Mà cách nhau trời vực;*

*Miệng không thốt nên lời,  
Chuyển lời nhờ khước mắt;  
Chưa nói nước mắt tràn,  
Tình cảnh thật đáng thương!*

*Anh ở trong song sắt,  
Em ở ngoài song sắt;  
Gần nhau chỉ tấc gang,  
Mà cách nhau trời vực;  
Miệng nói chẳng nên lời,  
Chỉ còn nhờ khước mắt;  
Chưa nói, lệ tuôn tràn,  
Cảnh tình đáng thương thật! (\*)*

各報歡迎威基大會

同是中國友

同是要赴渝

君為坐上客

我為階下囚

同是代表也

待遇胡懸殊

人情分冷熱

自古水東流

**CÁC BÁO: HOAN NGHÊNH  
UY-KI ĐẠI HỘI**

Đồng thị Trung Quốc hữu,  
Đồng thị yếu phó Du;  
Quân vi tọa thượng khách,  
Ngã vi giai hạ tù;  
Đồng thị đại biểu dã,  
Dãi ngộ hồ huyền thù?  
Nhân tình phân lãnh nhiệt,  
Tự cố thủy đồng lưu.

**CÁC BÁO ĐĂNG TIN: HỘI HỢP  
LỚN HOAN NGHÊNH UY- KI<sup>(17)</sup>**

*Cùng là bạn Trung Hoa,  
Cùng phải đi Trưng Khánh(18);  
Anh là khách ngồi trên,  
Tôi là tù dưới thềm;*

*Cùng là đại biểu cả,  
Đôi dãi sao quá khác biệt?  
Thói đời thường phân ấm lạnh,  
Từ xưa nước vẫn chảy về đông!*

**Cũng là đi Trùng Khánh,  
Cũng là bạn Trung Hoa;  
Anh, làm khách trên sảnh,  
Tôi, thân tù dưới nhà;  
Cùng là đại biểu cả,  
Khinh trọng sao khác xa?  
Thói thường chia ấm lạnh,  
Về đông nước chảy mà! (\*)**

自勉

沒有冬寒憔悴景  
將無春暖的輝煌  
笑歎把我來鍛鍊  
使我精神更緊張

TỰ MIỄN

Một hữu đông hàn tiêu tụy cảnh,  
Tương vô xuân noãn đích huy hoàng;  
Tai ương bá ngã lai đoàn luyện,  
Sử ngã tinh thần cánh khẩn trương.

## **TỰ KHUYÊN MÌNH**

*Không có cảnh mùa đông tiêu điều rét mướt,  
Sẽ không có mùa xuân ấm áp huy hoàng;  
Tai ương rèn luyện ta,  
Khiến cho tinh thần ta càng thêm vững.*

**Ví không có cảnh đông tàn,  
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;  
Nghĩ mình trong bước gian truân,  
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.**

## 野景

我來之時禾尚青  
現在秋收半已成  
處處農民顏帶笑  
田間充滿唱歌聲

### DÁ CẢNH

Ngã lai chi thì hòa thượng thanh.  
Hiện tại thu thu bán dĩ thành;  
Xứ xứ nông dân nhan đới tiếu,  
Diền gian sung mãn xướng ca thanh.

## CẢNH ĐỒNG NỘI

*Lúc ta đến lúa còn xanh,  
Nay vụ gặt đã xong một nửa;  
Nơi nơi nông dân mặt mày hớn hở,  
Ruộng đồng tràn đầy tiếng ca hát.*

Tới đây khi lúa còn con gái,  
Gặt hái hôm nay quá nửa rồi;  
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,  
Đồng quê vang dậy tiếng ca vui.

粥攤

路旁樹影涼陰下  
一椽茅筍是「酒樓」  
冷粥白卦供食譜  
行人過此暫停留

CHÚC THAN

Lộ bàng thụ ảnh lương âm hạ,  
Nhất duyên mao lư thị "tử lâu";  
Lãnh chúc, bạch diêm cung thực phổ,  
Hành nhân quá thử tạm đình lưu.

## HÀNG CHÁO

*Dưới bóng cây râm mát bên đường,  
Một túp lều tranh: ấy là "tiệm rượu";  
Cháo nguội và muối trắng làm thành thực đơn,  
Khách đi đường qua đây tạm dừng nghỉ.*

**Ven đường nấp dưới bóng lùm cây,  
Một túp lều tranh: "tiệm rượu" đây;  
Nào món cháo hoa và muối trắng,  
Đường xa, khách tạm nghỉ nơi này(\*).**

## 果德獄

監房也是小家庭  
柴米油卦自己營  
每个籠前一个灶<sup>(19)</sup>  
成天煮飯共調羹

## QUẢ ĐỨC NGỤC

Giam phòng dã thị tiểu gia đình,  
Sài, mẽ, du, diêm tự kỷ doanh;  
Mỗi cá lung tiền nhất cá táo,  
Thành thiên chủ phạn dĩ điều canh.

## **NHÀ LAO QUẢ ĐỨC<sup>(20)</sup>**

*Phòng giam cũng là một gia đình nhỏ,  
Gạo, củi, dầu, muối đều tự mình lo sắm;  
Trước mỗi phòng giam là một bếp,  
Suốt ngày thổi cơm và nấu canh.*

**Nhà lao mà giống tiểu gia đình,  
Gạo, củi, muối, dầu tự sắm sanh;  
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,  
Suốt ngày lui hụi với cơm, canh(\*\*).**

隆安劉所長

辦事認真劉所長

人人贊頌你公平

文錢粒米都公佈

乾淨囚籠好衛生

LONG AN LƯU SỞ TRƯỞNG (\*)

Biện sự nhận chân Lưu sở trưởng,  
Nhân nhân tán tụng nhĩ công bình;  
Văn tiền lập mẽ đô công bố,  
Can tịnh tù lung hảo vệ sinh.

## **SỞ TRƯỞNG LONG AN<sup>(21)</sup> HỌ LƯU**

*Sở trưởng họ Lưu giải quyết công việc  
thận trọng, đúng đắn,  
Mọi người đều khen ông công bằng;  
Đồng tiền, bát gạo đều công bố,  
Nhà lao sạch sẽ hợp vệ sinh.*

**Làm việc đúng thay Lưu sở trưởng,  
Ai ai cũng bảo bác công bình;  
Đồng tiền, bát gạo đều công bố,  
Sạch sẽ, lao tù rất vệ sinh.**

## 早解

一次雞啼夜未闌  
群星擁月上秋山  
征人已往征途上  
迎面秋風陣陣寒

## 二

東方白色已成紅  
幽暗殘餘早一空  
暖氣包羅全宇宙  
行人詩興忽加濃

## **TẢO GIẢI**

### **I**

Nhất thứ kê đề dạ vị lan,  
Quần tinh ứng nguyệt thưởng thu san;  
Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng,  
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.

### **II**

Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng,  
U âm tàn dư tảo nhất không;  
Noãn khí bao la toàn vũ trụ,  
Hành nhân thi hứng hết gia nǎng.

## GIẢI ĐI SỚM

### I

*Gà gáy một lần, đêm chưa tàn,  
Chòm sao nâng vầng trăng lên đỉnh núi mưa thu;  
Người đi xa đã cất bước trên đường xa,  
Gió thu táp mặt từng cơn từng cơn lạnh buốt.*

### II

*Phương đông màu trắng chuyển thành hồng,  
Bóng-đêm còn rơi rớt sớm đã hết sạch;  
Hơi ẩm bao la khắp vũ trụ,  
Người đi thi hứng bỗng thêm nồng.*

## I

Gà gáy một lần đêm chưa tan,  
Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn;  
Người đi cất bước trên đường thẳm,  
Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn(\*).

## II

Phương đông màu trắng chuyển sang hồng,  
Bóng tối đêm tàn, quét sạch không;  
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,  
Người đi, thi hụng bóng thêm nồng.

同正十一月二日

同正正同平馬獄

每餐一粥肚空空

水和光線很充足

日日還開兩次籠

### **DÒNG CHÍNH**

*(Thập nhất nguyệt nhị nhật)*

Dòng Chính chính đồng Bình Mã ngục,  
Mỗi xan nhất chúc đồ không không,  
Thủy hòa quang tuyến hần sung túc,  
Nhật nhật hoàn khai lương thứ lung.

## **ĐỒNG CHÍNH<sup>(22)</sup>**

(Ngày 2 tháng 11)

*Nhà lao Đồng Chính giống hệt nhà lao Bình Mã<sup>(23)</sup>,  
Mỗi bữa một bát cháo, bụng thường rỗng không;  
Nước và ánh sáng thì đầy đủ,  
Mỗi ngày còn hai lần mở cửa buồng giam.*

Bình Mã thế nào Đồng Chính vậy,  
Bữa lưng bát cháo bụng còn cào;  
Nước và ánh sáng thì dư dật,  
Ngày lại hai lần mở cửa lao.

難友的紙被

舊卷新書相補綴  
紙毡猶暖過無毡  
玉床錦帳人知否  
獄裡許多人眠

**NẠN HỮU ĐÍCH CHỈ BỊ**

Cựu quyển, tân thư tương bổ xuyết,  
Chỉ chiên do noãn quá vô chiên;  
Ngọc sàng cảm tướng nhân tri phủ,  
Ngục lý hứa đa nhân bất miên?

## **CHIẾC CHÂN GIẤY CỦA NGƯỜI BẠN TÙ**

*Quyển cũ, sách mới cùng bồi chấp lại,  
Chân giấy còn ấm hơn không có chân;  
Người trên giường ngọc trướng gấm có biết chăng,  
Trong ngục bao nhiêu người không ngủ?*

**Quyển xưa, sách mới bồi thêm ấm,  
Chân giấy còn hơn chẳng có chân;  
Trướng gấm, giường ngà, ai có biết,  
Trong tù bao kẻ ngủ không an?(\*)**

夜冷

秋深無褥亦無毡  
縮脛弓腰不可眠  
月照庭蕉增冷氣  
窺窗北斗已橫天

ĐẠ LÃNH

Thu thâm vô nhục diệp vô chiên,  
Súc hình cung yêu bất khả miên;  
Nguyệt chiếu đình tiêu tăng lãnh khí,  
Khuy song bắc đẩu dĩ hoành thiên.

## **ĐÊM LẠNH**

*Đêm thu không dệm cũng không chăn,  
Nằm co cẳng cong lưng vẫn không ngủ được;  
Trăng soi khóm chuối trước sân càng tăng thêm khi  
lạnh,  
Nhòm qua cửa sổ, sao bắc đẩu đã ngang trời.*

**Đêm thu không dệm cũng không chăn,  
Gối quáp, lưng còng, ngủ chẳng an;  
Khóm chuối trăng soi càng thấy lạnh;  
Nhòm song, bắc đẩu đã nằm ngang.**

綁

脛臂長龍環繞着  
宛如外國武勳官  
勳官的是金絲線  
我的麻繩一大端

**BANG**

Hình tỳ trường long hoàn nhiều trước,  
Uyển như ngoại quốc vũ huân quan;  
Huân quan đích thị kim ti tuyến,  
Ngã đích ma thàng nhất đại đoan.

## **DÂY TRÓI**

*Ròng dài(24) quấn quanh cẳng chân và cánh tay,  
Giống hết dây tua quan võ nước ngoài;  
Dây tua quan võ là tơ kim tuyến,  
Còn của ta là một sợi thừng gai lớn.*

**Ròng quấn vòng quanh chân với tay,  
Trông như quan võ đủ tua, đai;  
Tua đai quan võ bằng kim tuyến,  
Tua của ta là một cuộn gai(\*).**

落了一隻牙

你的心情硬且剛  
不如老舌軟而長  
從來與你同甘苦  
現在東西各一方

LẠC LIỀU NHẤT CHÍCH NHA

Nhĩ đích tâm tình ngạnh thả cương,  
Bất như lão thiệt nhuyễn nhi trường;  
Tòng lai dĩ nhĩ đồng cam khổ,  
Hiện tại đông tây các nhất phương.

## **RỤNG MẮT MỘT CHIẾC RĂNG**

*Tính tình anh rắn rỏi và kiên cường,  
Chẳng mềm và dài như lão lười;  
Trước nay vẫn cùng anh chung ngọt bùi, cay đắng,  
Bây giờ phải xa nhau, người một phương.*

**Cứng rắn như anh chẳng kém ai,  
Chẳng như lão lười dẻo và dài;  
Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,  
Nay kẻ chân mây, kẻ cuối trời. (\*\*)(25)**

隆安—同正

此間土地廣而貧  
所以人民儉且勤  
聽說今春逢大旱  
十分收穫兩三分

LONG AN - ĐỒNG CHÍNH

Thử gian thổ địa quảng nhi bần,  
Sở dĩ nhân dân kiệm thả cần,  
Thính thuyết kim xuân phùng đại hạn,  
Thập phân thu hoạch lưỡng tam phần.

## LONG AN - ĐỒNG CHÍNH<sup>(26)</sup>

*Vùng này ruộng đất rộng nhưng cằn cỗi,  
Vì thế nhân dân tiết kiệm và siêng năng;  
Nghe nói mùa xuân năm nay gặp đại hạn,  
Mười phần chỉ thu hoạch được vài ba phần.*

Vùng đây tuy rộng, đất khô cằn,  
Vì thế nhân dân kiệm lại cần;  
Nghe nói xuân nay trời đại hạn,  
Mười phần thu hoạch chỉ đôi phần(\*).

街上

街上人多看漢奸  
漢奸與我本無干  
無干仍是嫌疑犯  
使我心中覺點寒

**NHAI THUỘC<sup>(\*)</sup>**

**Nhai thuộc nhân tranh khán Hán gian,  
Hán gian dữ ngã bán vô can;  
Vô can nhưng thị hiềm nghi phạm,  
Sử ngã tâm trung giác điểm hàn.**

## TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

*Trên đường phố mọi người tranh nhau xem  
Hán gian,  
Hán gian vốn chẳng liên can gì với ta;  
Nhưng không liên can mà vẫn là người tù bị  
tình nghi,  
Khiến lòng ta cảm thấy ghê lạnh.*

**Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,  
Hán gian, ta chẳng chút liên can;  
Tuy không nhưng bị nghi là có,  
Thực khiến lòng ta lạnh tới gan.**

路上

脛臂雖然被緊綁  
滿山鳥語共花香  
自由覽賞無人禁  
賴此征途減寂涼

LỘ THƯỢNG

Hình tỳ tuy nhiên bị khẩn bang,  
Mãn sơn điểu ngữ dĩ hoa hương;  
Tự do lãm thưởng vô nhân cấm,  
Lại thử chinh đồ giảm tịch lương.

## TRÊN ĐƯỜNG

*Mặc dù chân tay bị trời chật,  
Nhưng đầy núi chim hót và hoa thơm;  
Tự do thường ngoạn, không ai cấm được,  
Nhờ thế, đường xa cũng bớt quanh hiu.*

Mặc dù bị trời chân tay,  
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;  
Vui say, ai cấm ta dừng,  
Đường xa, âu cũng bớt chùng quanh hiu.

*Bản dịch khác:*

Dẫu trời chân tay đến ngật nghèo,  
Kháp rừng hương ngát với chim kêu;  
Tự do thường ngoạn, ai ngăn được,  
Cô quanh đường xa, vội ít nhiều.

徵兵家眷

郎君一去不回頭  
使妾閨中獨抱愁  
當局可憐余寂寞  
請余來暫任牢囚

TRUNG BINH GIA QUYEN

Lang quân nhất khứ bất hồi đầu,  
Sử thiếp khuê trung độc bão sầu;  
Dương cục khả liên dư tịch tịch,  
Thỉnh dư lai tạm trú lao tù.

## **GIA QUYẾN NGƯỜI BỊ BẮT LÍNH<sup>(27)</sup>**

*Chàng ra đi không trở về,  
Để thiếp chốn buồng the một mình ôm sầu;  
Nhà dương cực hẳn thương thiếp cô quạnh,  
Nên mời thiếp tạm đến ở tù.*

**Biền biệt anh đi không trở lại,  
Buồng the trợ trợ, thiếp ôm sầu;  
Quan trên xót nỗi em cô quạnh,  
Nên lại mời em tạm ở tù!**

## 解嘲

吃公家飯住公房  
軍警輪班去護從  
玩水遊山隨所適  
男兒到此亦英雄

## GIẢI TRÀO

Ngật công gia phạn, trú công phòng,  
Quân, cảnh luân ban khứ hộ tòng,  
Ngoạn thủy du sơn tùy sở thích,  
Nam nhi đáo thử diệc hào hùng!

## PHA TRÒ

*Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,  
Lính và cảnh sát thay phiên nhau đi hộ vệ;  
Đạo núi chơi sông tùy ý thích,  
Làm trai đến thế cũng hào hùng!*

*Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,  
Lính tráng thay phiên đến hộ tòng;  
Non nước dạo chơi tùy sở thích,  
Làm trai như thế cũng hào hùng! (\*)<sup>(28)</sup>*

## 往南寧

鉄繩硬替麻繩軟  
步步叮嚀環珮聲  
雖是嫌疑間諜犯  
儀容却像舊公卿

## VĂNG NAM NINH

Thiết thàng ngạnh thế ma thàng nhuyễn,  
Bộ bộ đình dang hoãn bội thanh;  
Tuy thị hiềm nghi gián điệp phạm,  
Nghĩ dung khước tượng cựu công khanh.

## **ĐI NAM NINH**

*Xích sắt cứng đã thay thừng gai mềm,  
Bước mỗi bước leng keng như tiếng ngọc;  
Tuy là người tù bị tình nghi gián điệp,  
Nhưng dáng vẻ lại giống vị công khanh ngày trước.*

**Hôm nay xiềng sắt thay dây trói,  
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;  
Tuy bị tình nghi là gián điệp,  
Mà như khanh tướng vẻ ung dung.**

警兵担猪同行

警士担猪同路走  
猪由人担我人牵  
人而反贱於猪仔  
因為人無自主權

二

世上千辛和萬苦  
莫如失却自由權  
一言一動不自主  
如牛如馬任人牽

## **CẢNH BINH ĐẢM TRƯ ĐỒNG HÀNH**

### **I**

Cảnh sĩ đảm trư đồng lộ tẩu,  
Trư do nhân đảm, ngã nhân khiên;  
Nhân nhi phản tiện ư trư tử,  
Nhân vị nhân vô tự chủ quyền.

### **II**

Thế thượng thiên tân hòa vạn khổ,  
Mạc như thất khước tự do quyền;  
Nhất ngôn nhất động bất tự chủ,  
Như ngư, như mã, nhậm nhân khiên.

## **CẢNH BINH KHIÊNG LỢN CÙNG ĐI**

### **I**

*Cảnh binh khiêng lợn đi cùng đường,  
Lợn thì người khiêng, ta người dắt;  
Người lại bị coi rẻ hơn lợn,  
Chỉ vì người không có quyền tự chủ.*

### **II**

*Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,  
Không gì cay đắng bằng mất quyền tự do;  
Mỗi lời nói, mỗi hành động đều không tự chủ,  
Mặc cho người dắt như trâu, như ngựa.*

## I

Khiêng lợn, lính cùng đi một lối,  
Ta thì người dốt, lợn người khiêng;  
Con người coi rẻ hơn con lợn,  
Chỉ tại người không có chủ quyền!(\*)

## II

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,  
Cay đắng chi bằng mất tự do?  
Mỗi việc mỗi lời không tự chủ,  
Để cho người dốt tựa trâu bò!

## 跌宕

夜仍黑暗已登程  
路又崎嶇甚不平  
跌入深坑危險甚  
幸能躍出了深坑<sup>(29)</sup>

### ĐIỆT LẠC

Dạ nhưng hắc ám dĩ dăng trình,  
Lộ hựu kỳ khu thậm bất bình;  
Diệt nhập thâm khanh nguy hiểm thậm,  
Hạnh năng dục xuất liễu thâm khanh.

## HỤT CHÂN NGÃ

*Đêm còn tối mịt đã phải lên đường,  
Đường lại gồ ghề, không chút bằng phẳng;  
Hụt chân thụt xuống hố sâu, nguy hiểm quá,  
May sao đã nhảy được ra khỏi hố.*

**Còn tối như bưng da phải đi,  
Đường đi khúc khuỷu lại gồ ghề;  
Trượt chân nhỡ bước sa vào hố,  
May nhảy ra ngoài, suýt nữa nguy!**

半路搭船赴邕

乘舟顺水往邕宁  
脰吊船欄似绞刑  
兩岸鄉村稠密甚  
江心漁父釣船輕

**BÁN LỘ THÁP THUYỀN PHÓ UNG**

Thừa thu thuận thủy vãng Ung Ninh,  
Hình điệu thuyền lan tự giáo hình;  
Lưỡng ngạn hương thôn trù mật thậm,  
Giang tâm ngư phủ điệu thuyền khinh.

**GIỮA ĐƯỜNG ĐÁP THUYỀN  
ĐI UNG NINH<sup>(30)</sup>**

*Đáp thuyền xuôi dòng đi Ung Ninh,  
Chân bị treo lên giàn thuyền như tội hình treo cổ;  
Làng xóm hai bên sông thật là đông đúc,  
Giữa lòng sông, thuyền câu của ông chài lướt nhẹ.*

**Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh,  
Lùng lẳng chân treo tựa giáo hình;  
Làng xóm ven sông đông đúc thế,  
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh.**

## 南寧獄

監房建築頂摩登  
澈夜輝煌照電燈  
因為每餐惟有粥  
使人肚子戰兢兢

### NAM NINH NGỤC

Giam phòng kiến trúc đỉnh "ma-dang",  
Triệt dạ huy hoàng chiếu điện đing;  
Nhân vị mỗi xan duy hữu chuc,  
Sử nhân đồ tử chiến cang cang.

## **NHÀ NGỤC NAM NINH**

*Nhà lao xây dựng rất "mô-đéc"<sup>(31)</sup>,  
Suốt đêm đèn điện sáng rực;  
Nhưng vì bữa ăn nào cũng chỉ có cháo,  
Khiến cho bụng người ta cứ run bần bật.*

**Nhà lao xây dựng kiểu tân thời,  
Đèn điện thâu đêm sáng rực trời;  
Nhưng mỗi bữa ăn lưng bát cháo,  
Cho nên cái bụng cứ run hoài.**

## 納悶

環球戰火鏢蒼天  
壯士相爭赴陣前  
獄裡閑人閑要命  
雄心不值一文錢

### NẠP MUỘN

Hoàn cầu chiến hỏa thốc thương thiên,  
Tráng sĩ tương tranh phó trận tiền;  
Ngục lý nhàn nhàn nhàn yếu mệnh,  
Hùng tâm bất trị nhất văn tiền.

## **BUỒN BỰC**

*Lửa chiến tranh trên hoàn cầu nóng cháy  
cả trời xanh,  
Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận;  
Trong tù, người nhàn lại nhàn quá đổi,  
Chí lớn mà không đáng giá một đồng tiền.*

**Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận,  
Hoàn cầu lửa bốc rực trời xanh;  
Trong ngục người nhàn nhàn quá đổi,  
Chí cao mà chẳng đáng đồng chĩnh.**

## 聽鷄鳴

你只平常一隻鷄  
朝朝報曉大聲啼  
一聲喚醒群黎夢  
你的功勞也不低

### THÍNH KÊ MINH

Nhĩ chí bình thường nhất chích kê,  
Triêu triêu báo hiệu đại thanh dề;  
Nhất thanh hoạn tỉnh quân lê mộng,  
Nhĩ dịch công lao dã bất đê.



一个赌犯「硬」了

他身只有骨包皮

痛苦飢寒不可支

昨夜他仍睡我侧

今朝他已九泉歸

### NHẤT CÁ ĐỒ PHẠM "NGẠNH" LIÊU

Tha thân chỉ hữu cốt bao bì,  
Thống khổ cơ hàn bất khả chi;  
Tạc dạ tha nhưng thụy ngã trác,  
Kim triều tha dĩ cừ tuyền quy.

## MỘT NGƯỜI TÙ CỜ BẠC CHẾT CỨNG

*Thân hình anh ấy chỉ còn da bọc xương,  
Khổ đau, đói rét, không chống đỡ nổi;  
Đêm qua anh còn nằm ngủ cạnh tôi,  
Sáng nay đã về chín suối.*

Thân anh da bọc lấy xương,  
Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi,  
Đêm qua còn ngủ bên tôi,  
Sáng nay anh đã về nơi suối vàng!

又一个...

夷齊不食周朝粟

賭犯不吃公家粥

夷齊餓死首陽山<sup>(32)</sup>

賭犯餓死公家獄

### HỤ NHẤT CÁ ...

Di, Tề bất thực Chu triều túc,  
Đỗ phạm bất ngật công gia túc;  
Di, Tề ngã tử Thú Dương sơn,  
Đỗ phạm ngã tử công gia ngục.

## LẠI MỘT NGƯỜI NỮA ...

*Bá Di, Thúc Tề<sup>(33)</sup> không ăn thóc nhà Chu,  
Người tù cờ bạc không ăn cháo nhà nước;  
Bá Di, Thúc Tề chết đói trên núi Thú Dương,  
Người tù cờ bạc chết đói trong ngục nhà nước.*

**Di, Tề chẳng ăn gạo nhà Chu,  
Tù bạc chẳng ăn cháo nhà nước;  
Di, Tề chết đói ngàn Thú Dương,  
Tù bạc chết đói trong nhà ngục.**

禁烟 纸烟的

烟禁此間很厲害  
你烟繳入他烟包  
當然他可吹烟斗  
你若吹烟罰手鐐  
他：獄也

CẤM YÊN

(Chi yên dịch)

Yên cấm thử gian hấn lệ hại,  
Nhĩ yên kiếu nhập tha yên bao;  
Dương nhiên tha khả xuy yên đầu,  
Nhĩ nhược xuy yên, phạt thủ liêu.

(Tha: ngục đình dã)

## **CẤM HÚT THUỐC**

*(Thuốc lá)*

*Ở đây lệnh cấm hút thuốc lợi hại thật,  
Thuốc của anh phải nộp vào túi thuốc của nó;  
Đương nhiên, nó có thể hút thuốc bằng tẩu,  
Nhưng nếu anh hút, bị phạt còng tay.*

*(Nó: lính ngục)*

**Hút thuốc nơi này cấm gắt gao,  
Thuốc anh nộp tịch, bỏ vào bao;  
Nó thì kéo tẩu tha hồ hút,  
Anh hút, còng đây, tay ghé vào.**

夜半聞哭夫

嗚呼夫君兮夫君  
何故夫君遠棄塵  
使妾從今何處見  
十分心合意投人

ĐẠ BÁN VĂN KHỐC PHU<sup>(\*)</sup>

Ô hô phu quân, hề phu quân!  
Hà cố phu quân cự khí trần?  
Sử thiếp tòng kim hà xứ kiến,  
Thập phần tâm hợp ý đầu nhân.

## **NỬA ĐÊM NGHE TIẾNG KHÓC CHỒNG**

*Than ôi! Chàng hỡi chàng!  
Cớ sao chàng vội lìa đời?  
Khiến cho thiếp từ nay biết tìm đâu thấy,  
Người bạn đời mười phần tâm đầu ý hợp.*

**Than ôi! Chàng ơi! Hỡi chàng ơi!  
Chàng hỡi vì sao vội lánh đời?  
Còn biết tìm đâu cho thấy được,  
Con người tâm ý hợp mười mười(\*\*)(34).**

## 黃昏

風如利劍磨山石  
寒似尖鋒刺樹枝  
遠寺鐘聲催客步  
牧童吹笛引牛歸

### HOÀNG HÔN

Phong như lợi kiếm ma sơn thạch,  
Hàn tự tiêm phong thính thụ chi;  
Viễn tự chung thanh thôi khách bộ,  
Mục đồng xuy địch dẫn ngưu quy.

## HOÀNG HÔN

*Gió như gươm sắc mài đá núi, -  
Rét như giáo nhọn chích cành cây;  
Tiếng chuông chùa xa giục bước chân khách,  
Tré chân trâu thổi sáo dẫn trâu về.*

**Gió sắc tựa gươm mài đá núi,  
Rét như dùi nhọn chích cành cây;  
Chùa xa chuông giục người nhanh bước,  
Tré dẫn trâu về tiếng sáo bay(\*).**

## 工金

煮一鍋飯六毛錢

一盆開水銀一元

一元買物得六角

獄中價格是昭然

## CÔNG KIM

Chữ nhất oa phạn lục mao tiền,  
Nhất bồn khai thủy ngân nhất nguyên;  
Nhất nguyên mãi vật đắt lục giác,  
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên

## TIỀN CÔNG

*Thối một nồi cơm phải sáu hào,  
Một chậu nước sôi một đồng bạc;  
Một đồng mua hàng chỉ đáng giá sáu hào,  
Giá cả trong tù định rõ như thế!*

Thối một nồi cơm, trà sáu hào,  
Nước sôi mỗi chậu, một đồng trao;  
Một đồng của đáng sáu hào chi,  
Giá cả trong tù định rõ sao!